TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	CỘNG HOẻ Xë HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phỳc *Mỹ Đức, ngày 28 thỏng 11 năm 2023*

Số: *315*/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 309/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa:

**** Nguyên đơn:*** *Chị Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 2000*

Quê quán: xã An Phú, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

HKTT: thôn Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

**** Bị đơn:*** *Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2000*

STQ: thôn T, thị trấn Đ, huyện M, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1,Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

2.2, Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/7/2022. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn; cụ thể: Giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tuấn A; anh C không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị C cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở việc thăm hỏi con chung.

2.3, Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Nguyễn Văn C đều xác nhận không có gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4, Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai C tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị C đã nộp. Số tiền được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị C tự nguyện sung công quĩ Nhà nước (theo Biên lai thu số 0007551 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND thị trấn Đại Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC
Thẩm phán

Nguyễn Đình Kiến